

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 20/8/2024)

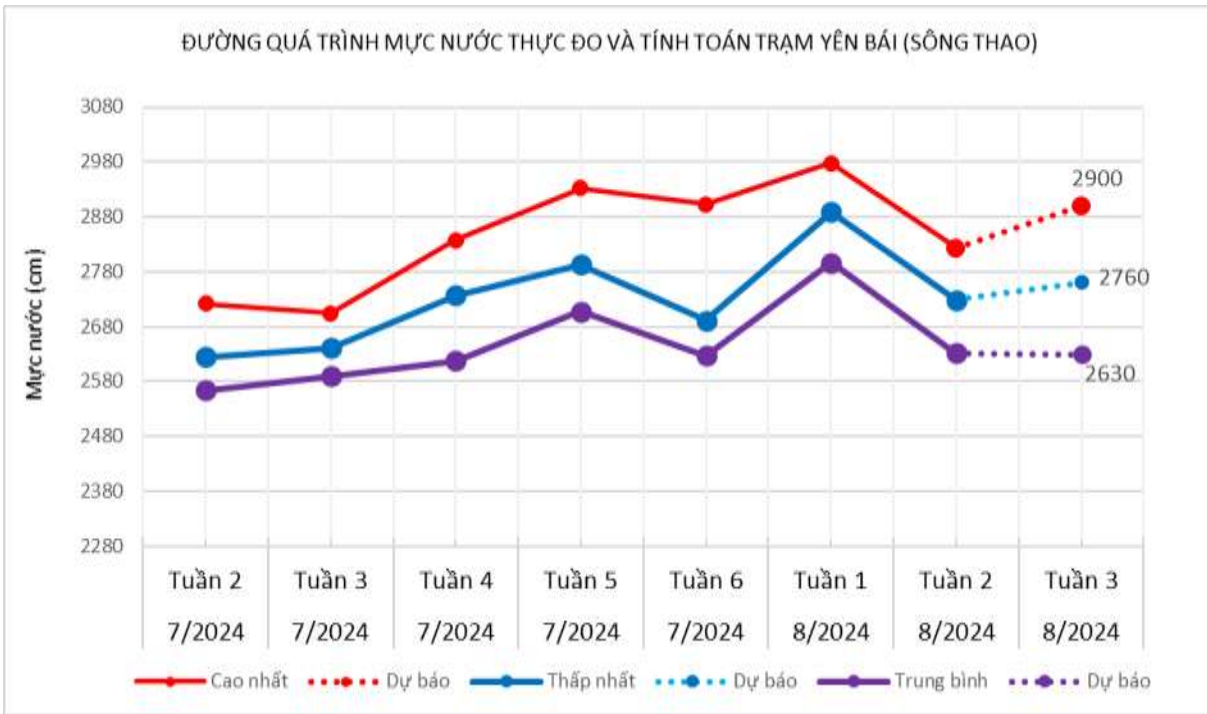
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

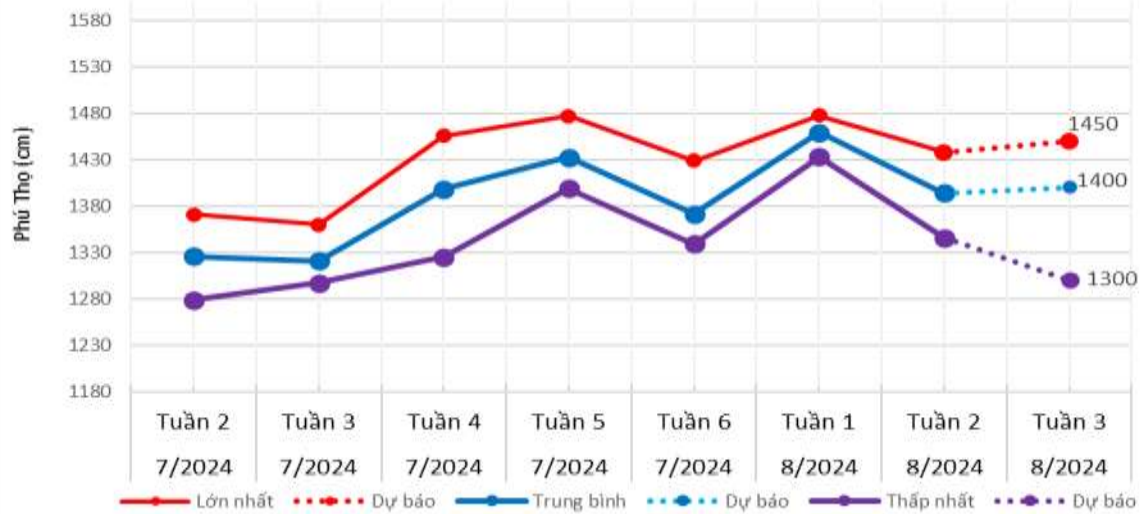
Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống. Trên sông Lô mực nước dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

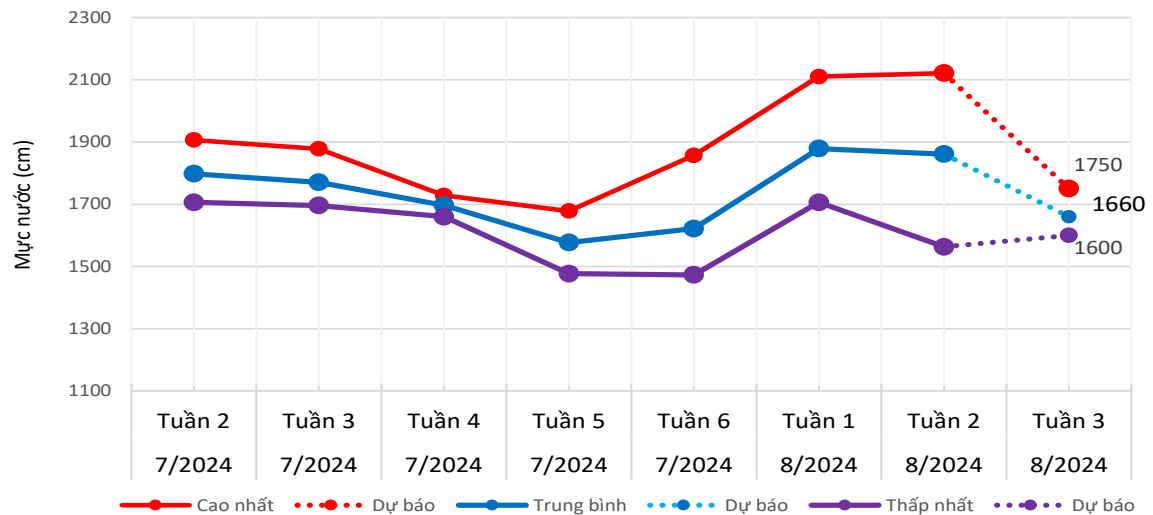
Trong 5 ngày tới, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ 1,5-2,5m. Trên thượng lưu sông Lô, có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ 2-3m.



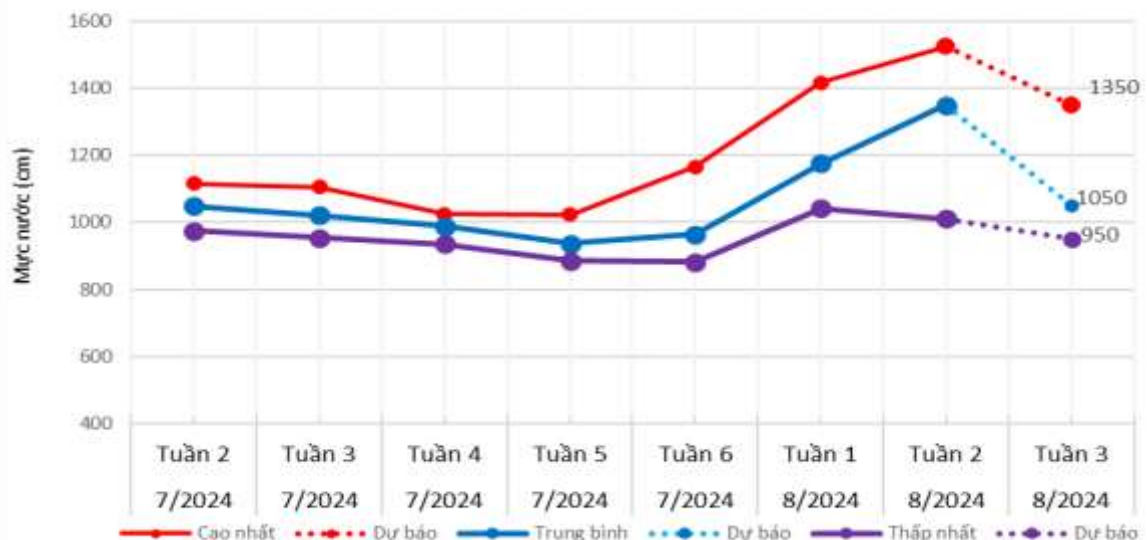
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYÊN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua:

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm do đóng dần các cửa xả đáy

- Mức nước 05 ngày qua trên sông Cầu tại Đáp Cầu, trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương và sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm với xu thế xuống.

- Mức nước hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội lên do chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình mở 04 cửa, hồ Tuyên Quang mở 02 hồ Thác Bà mở 02 cửa), hiện ngày 11/8 hồ Tuyên Quang và hồ Thác Bà đã đóng các cửa xả, còn hồ Hòa Bình duy trì mở 04 cửa xả đáy. Mức nước cao nhất tuần tại trạm Hà Nội đạt 7,88m (19h/7/8) dưới BĐ1 là 1,62m, hiện đang xuống.

- Trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm.

- Mức nước sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm, mức nước cao nhất tuần tại Phả Lại là 3,18m (1h/8/8) dưới BĐ 1 là 0,82m

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới:

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trên sông Đà tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

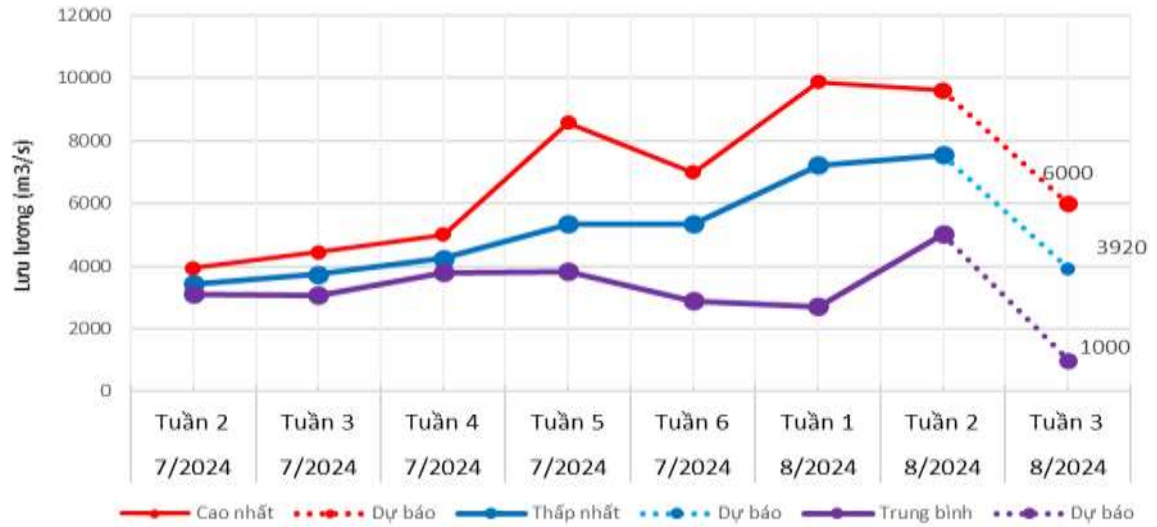
- Mức nước ở thượng lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam trong 03 ngày đầu có khả năng xảy ra 01 đợt lũ, ở hạ lưu sẽ biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước hạ lưu hệ thống sông Hồng tiếp tục xuống chậm và phụ thuộc vào quá trình điều tiết của các hồ chứa thủy điện thượng lưu (hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà).

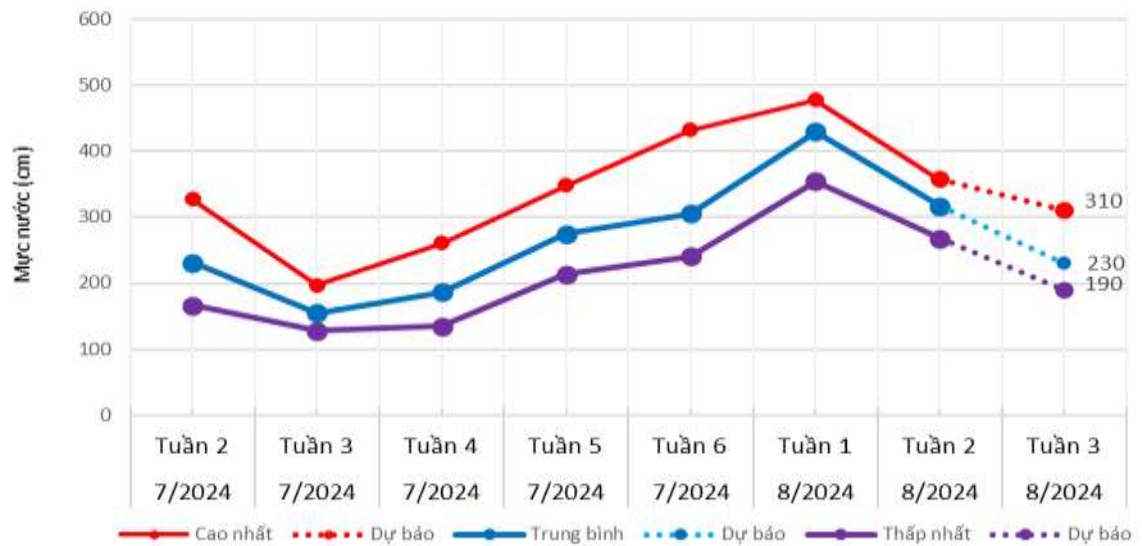
- Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé có khả năng tăng trong 3 ngày đầu, sau biến đổi chậm.

- Mức nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

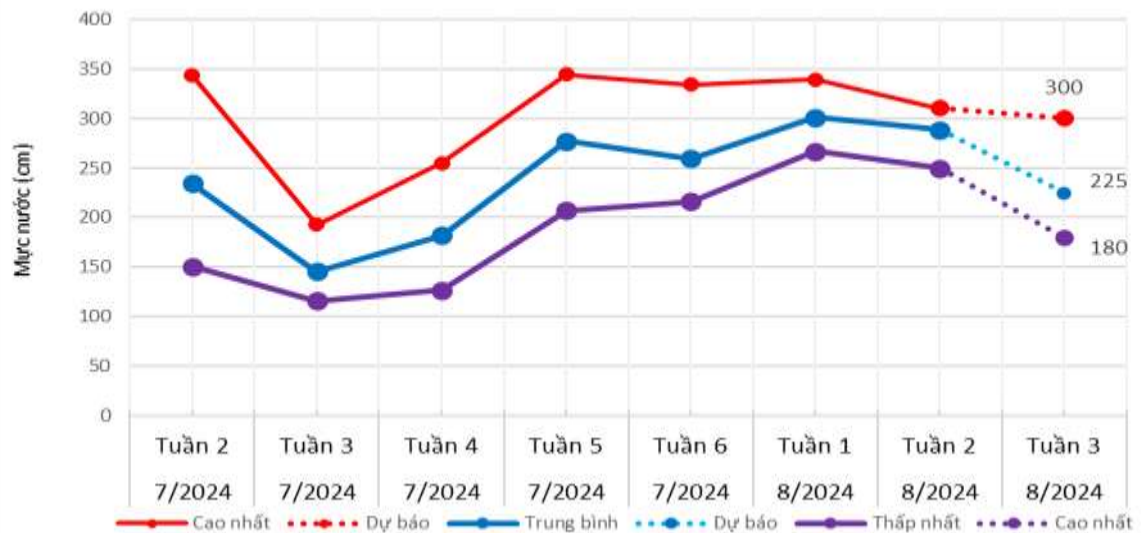
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



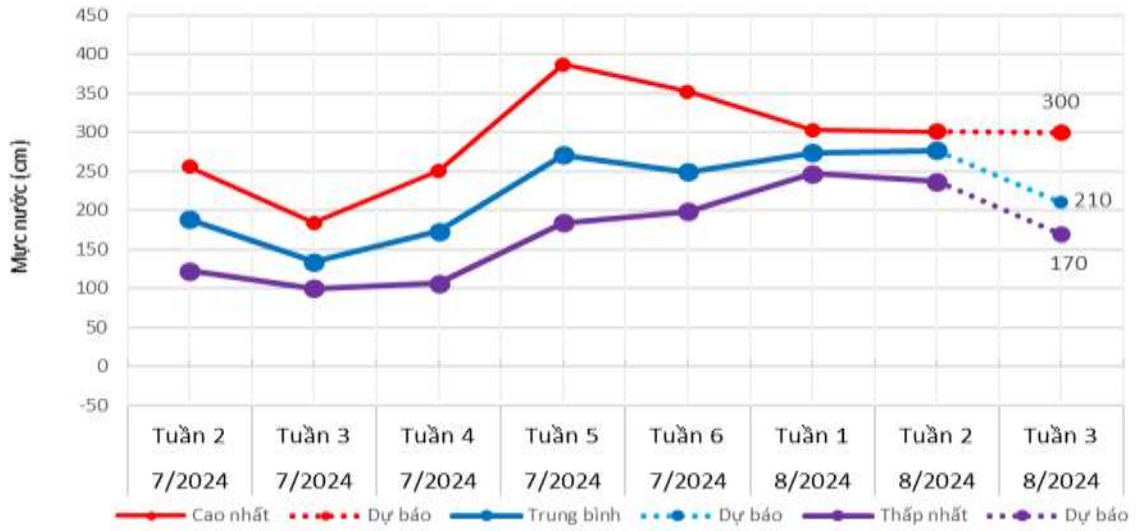
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



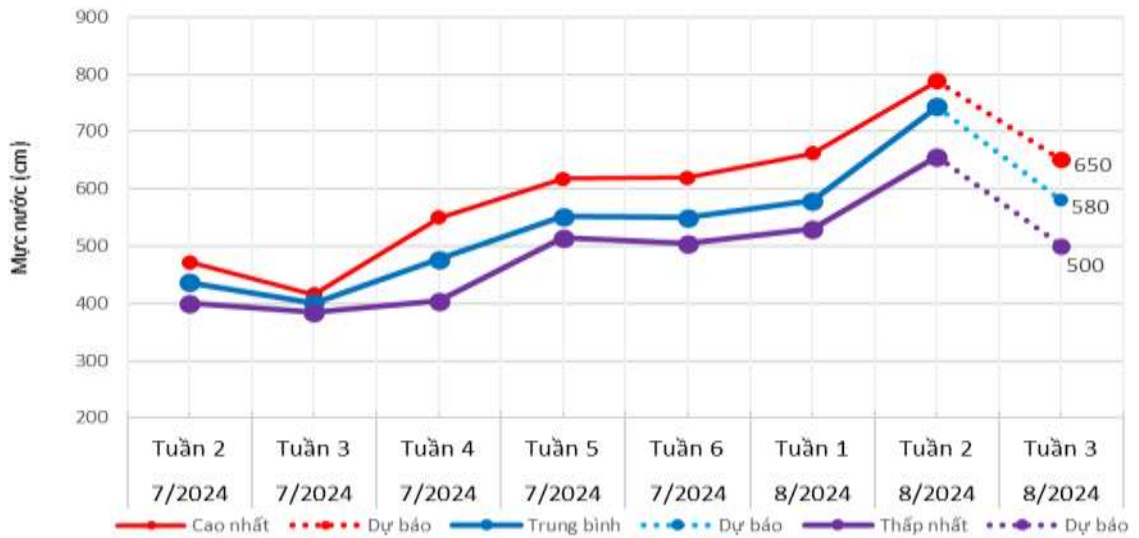
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỤ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



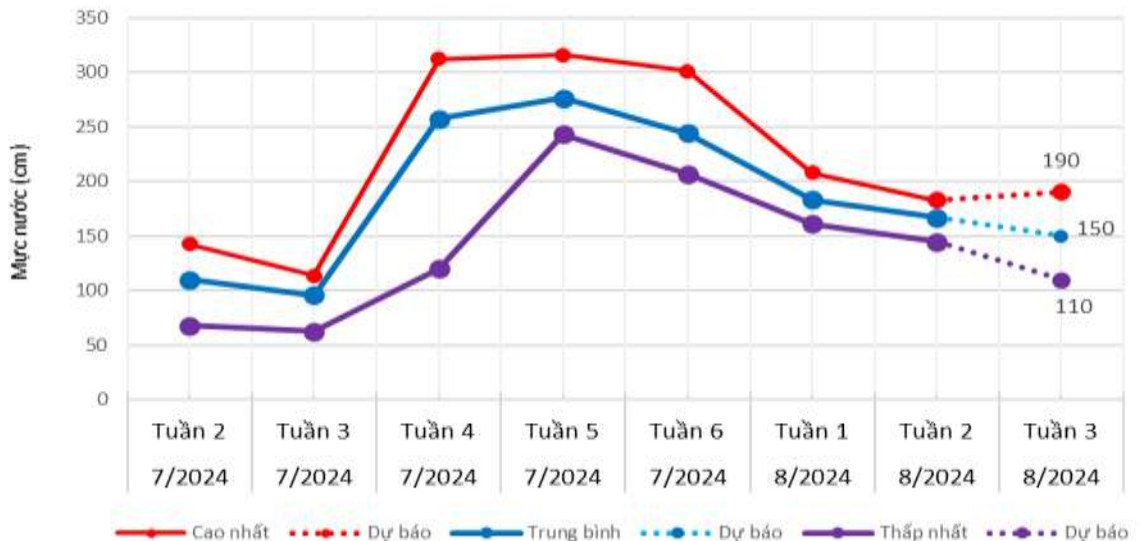
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)

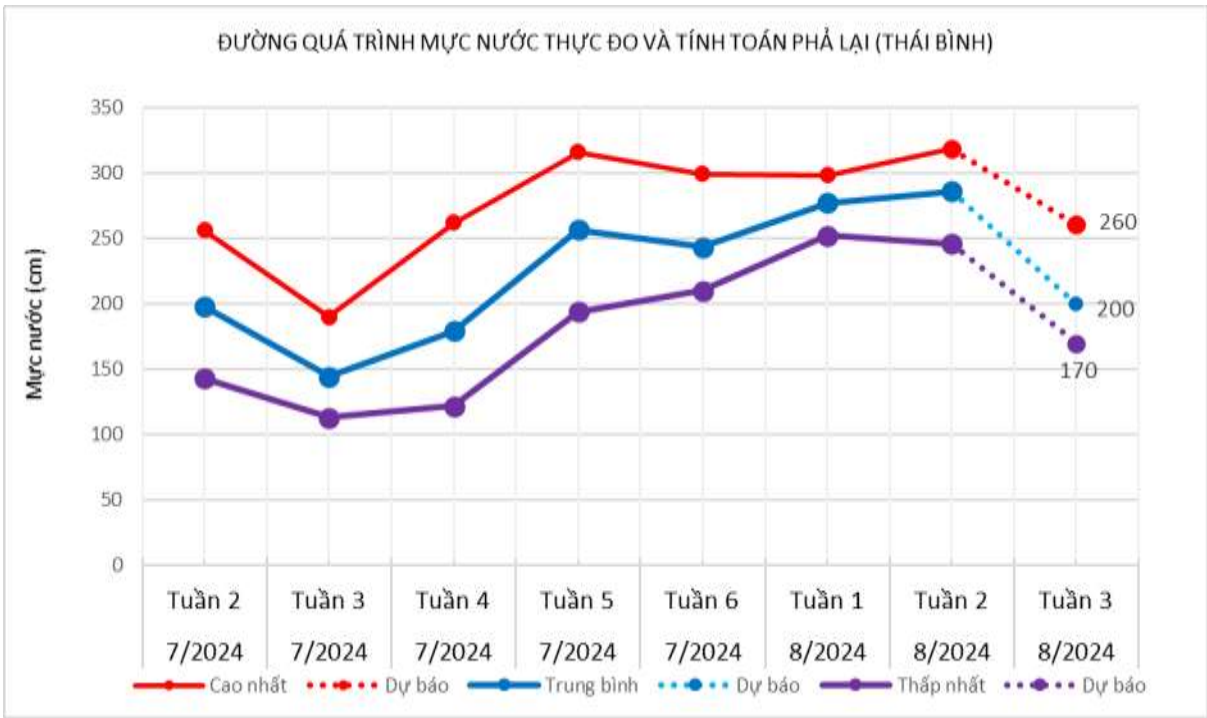


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐÉ (SÔNG HOÀNG LONG)





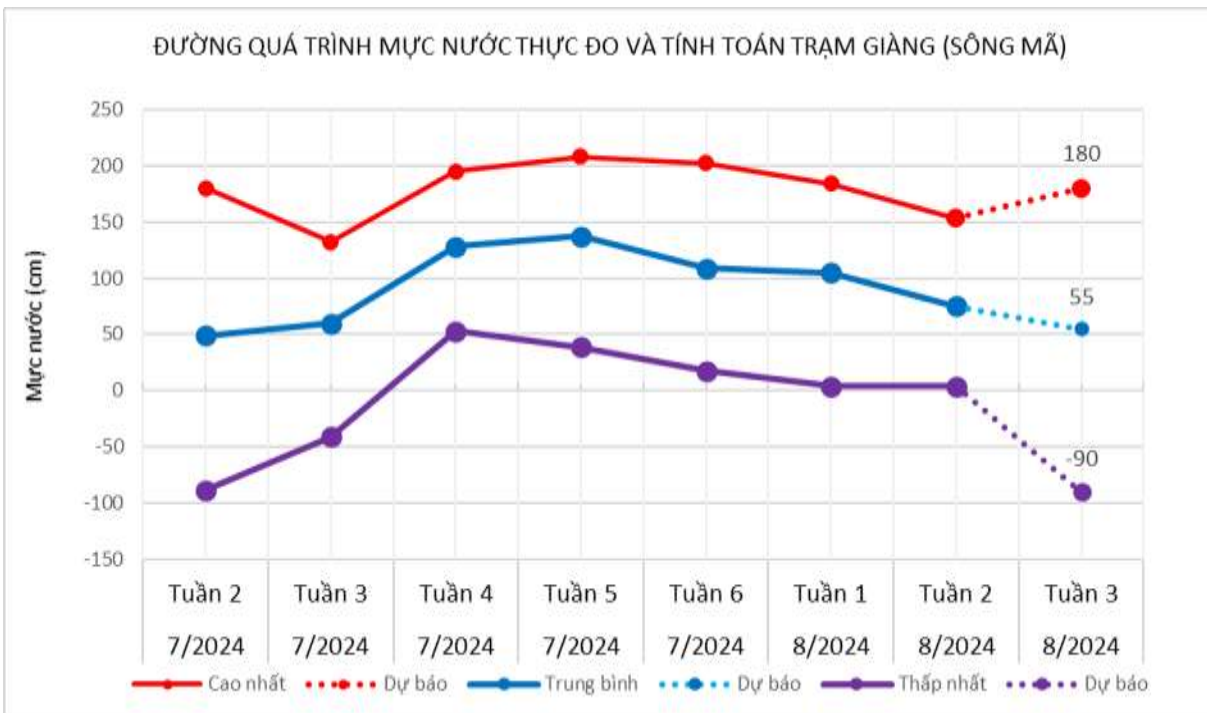
3. Khu vực Bắc Trung Bộ

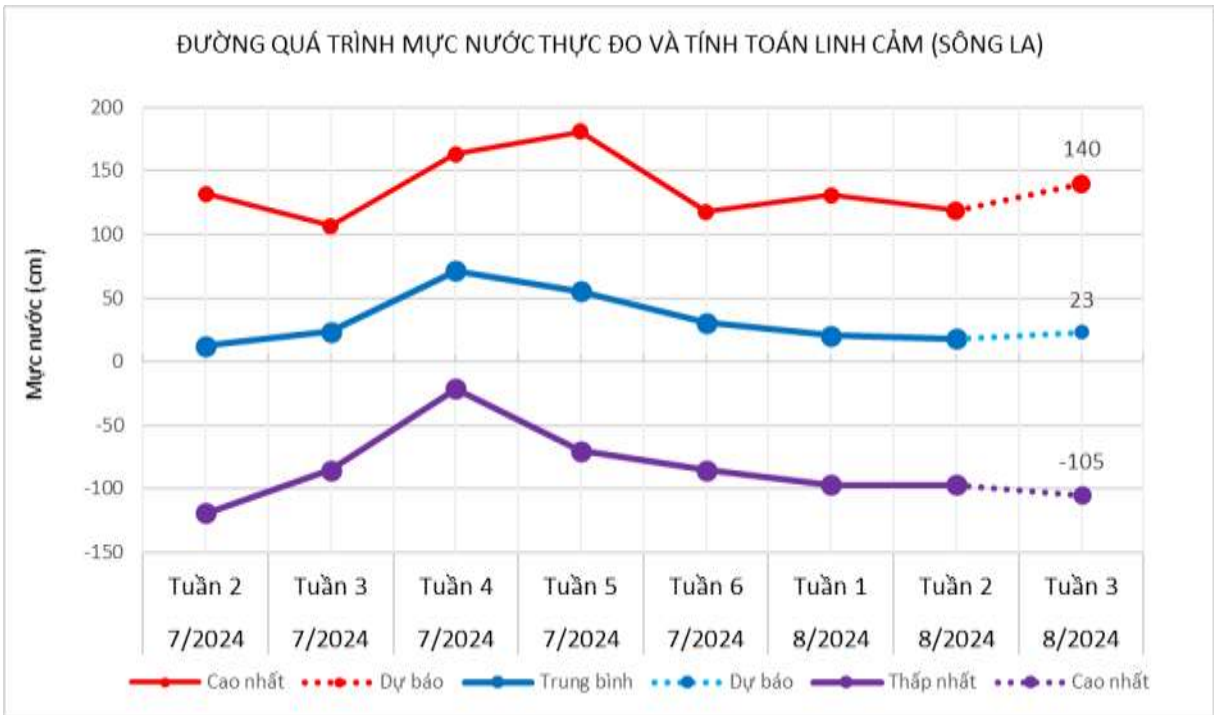
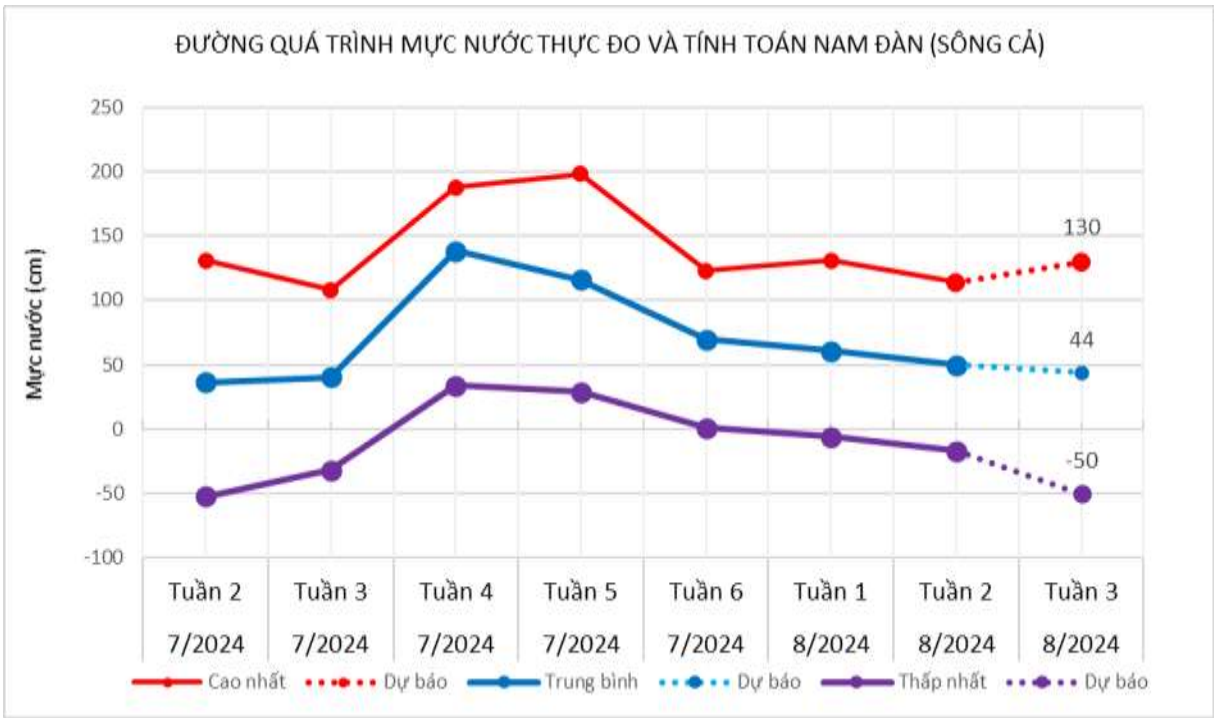
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tuần trước.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với 5 ngày trước.





4. Khu vực Trung Trung Bộ

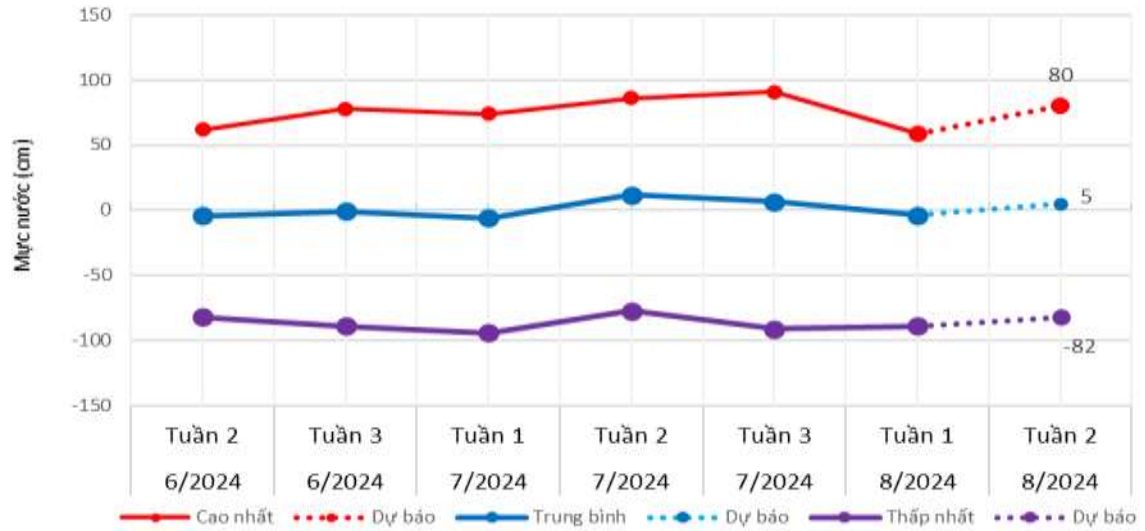
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm.

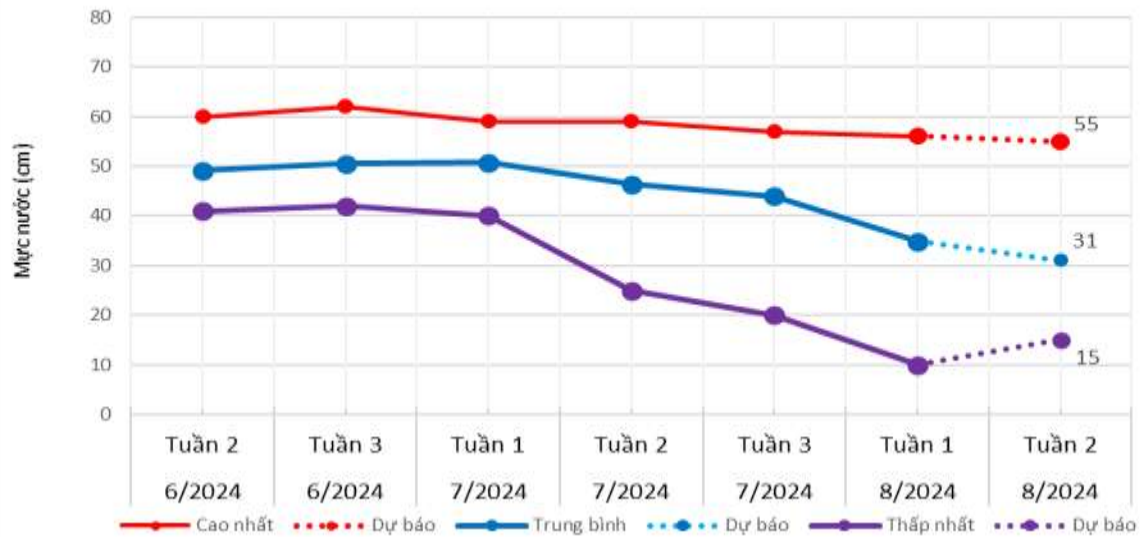
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông Quảng Bình đến Quảng Ngãi khả năng tiếp tục biến đổi chậm.

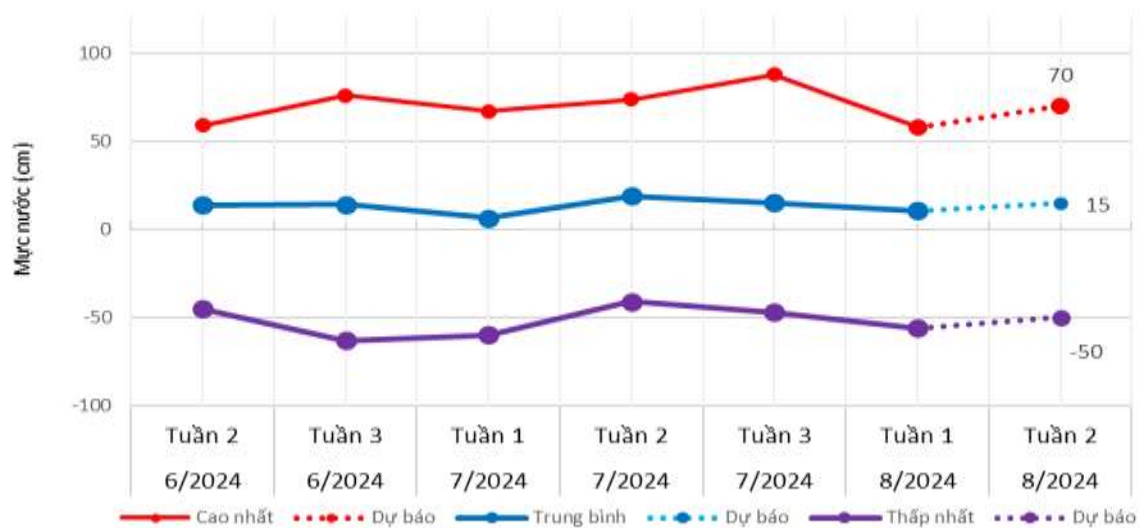
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)

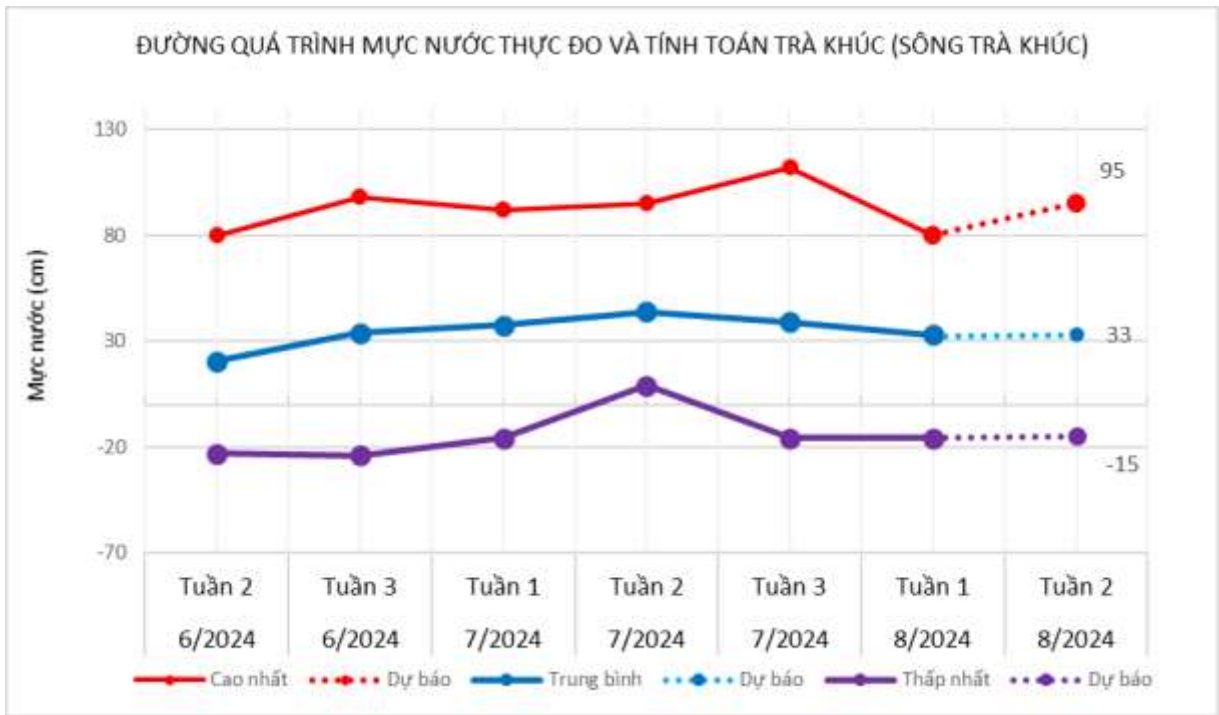


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẦU (SÔNG THU BỒN)





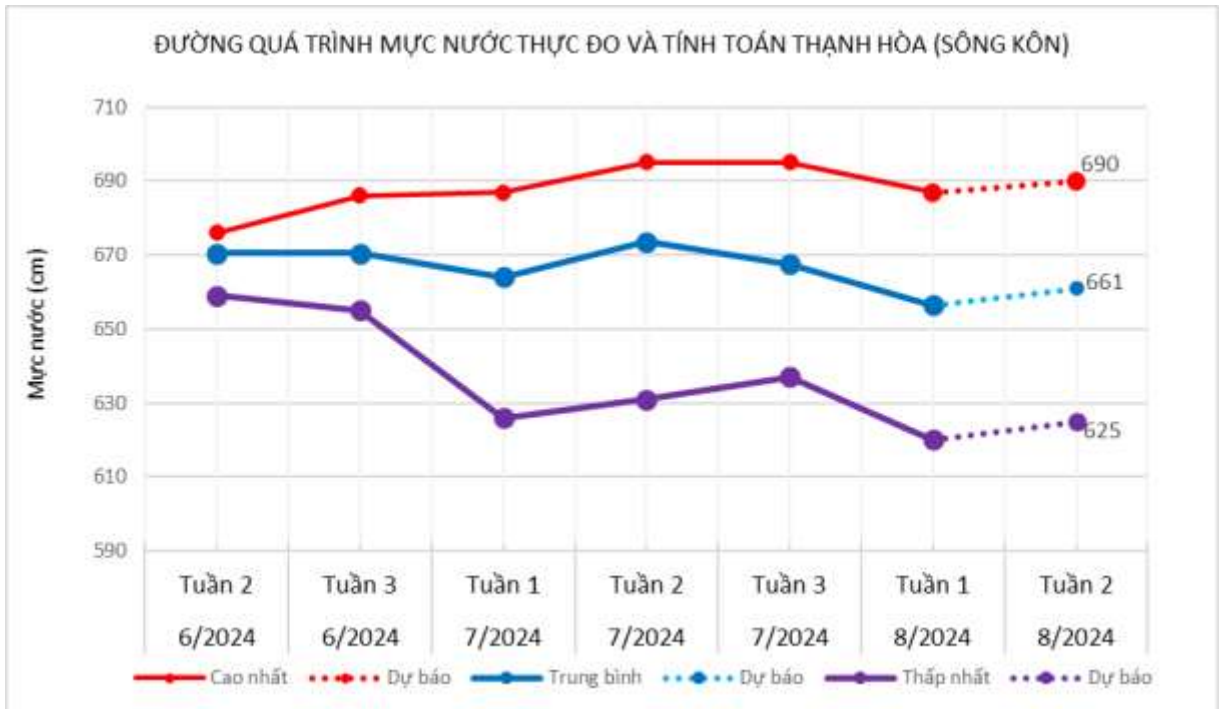
5. Khu vực Nam Trung Bộ

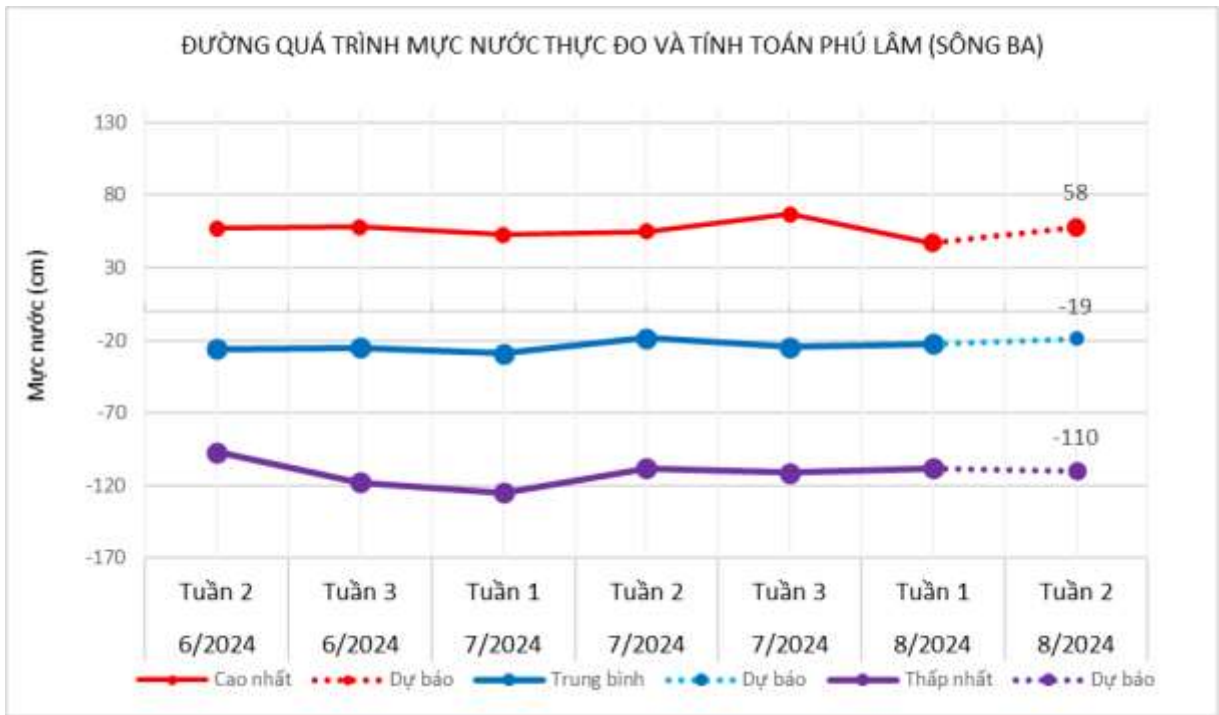
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mực nước trên các sông có 1,2 đợt dao động nhỏ, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





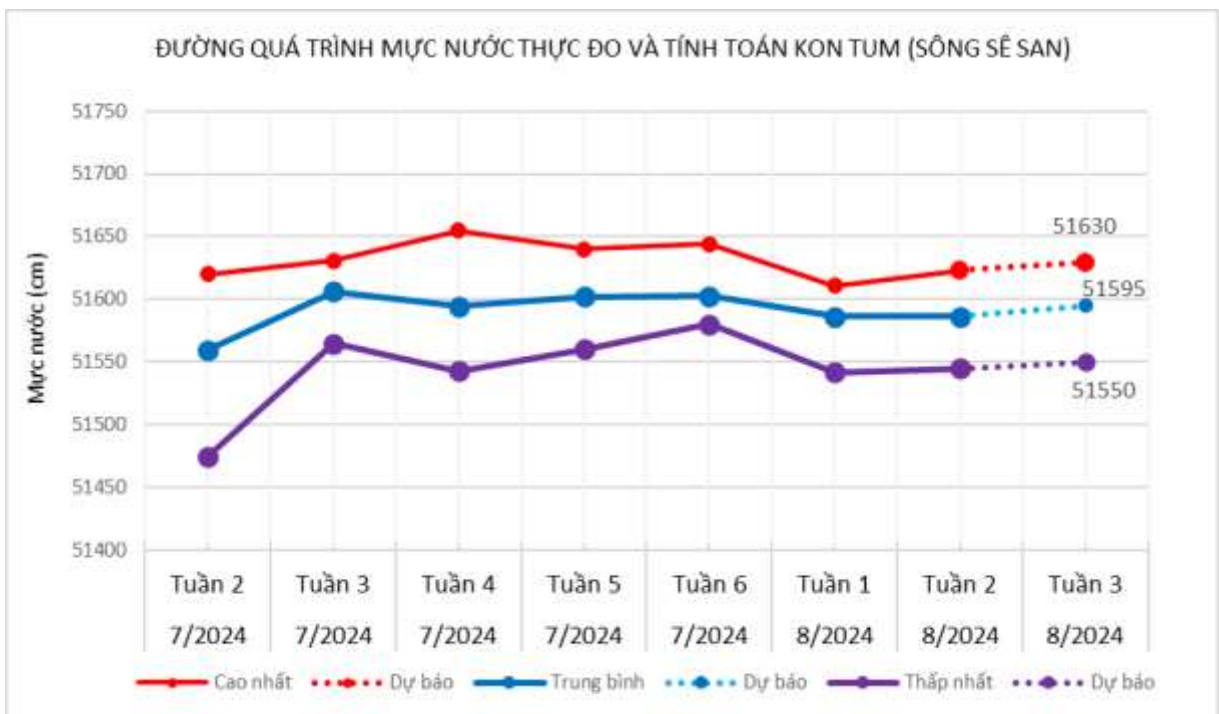
6. Khu vực Tây Nguyên

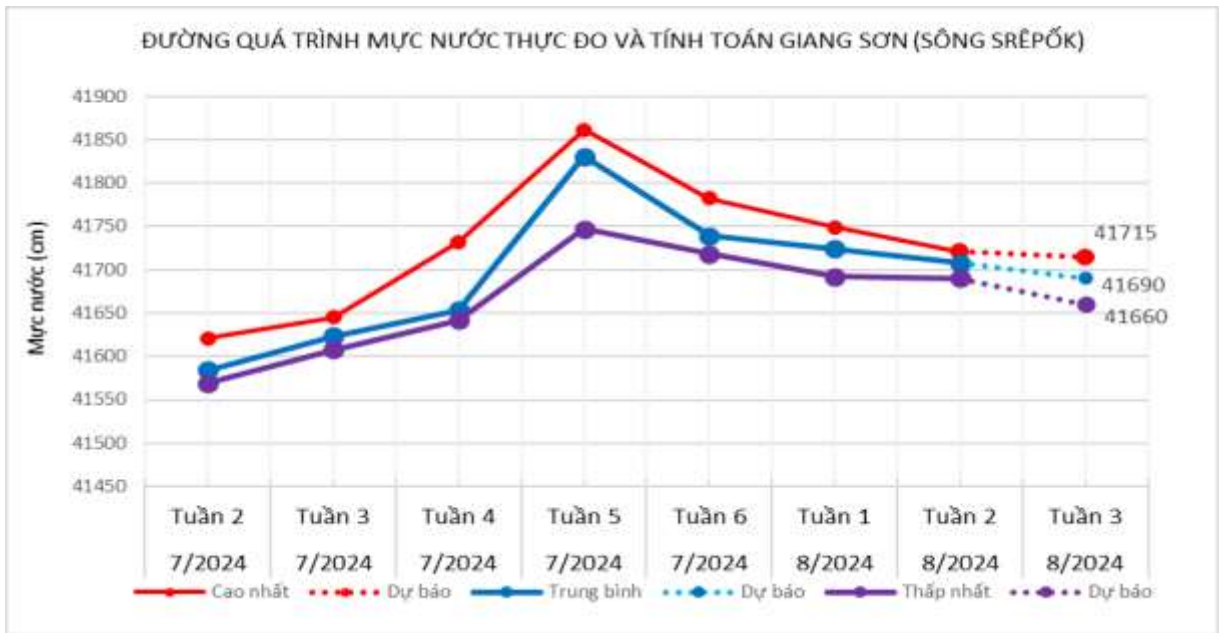
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình là 832,9m (15h/08/8), dưới BĐ3 0,1m. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.





7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

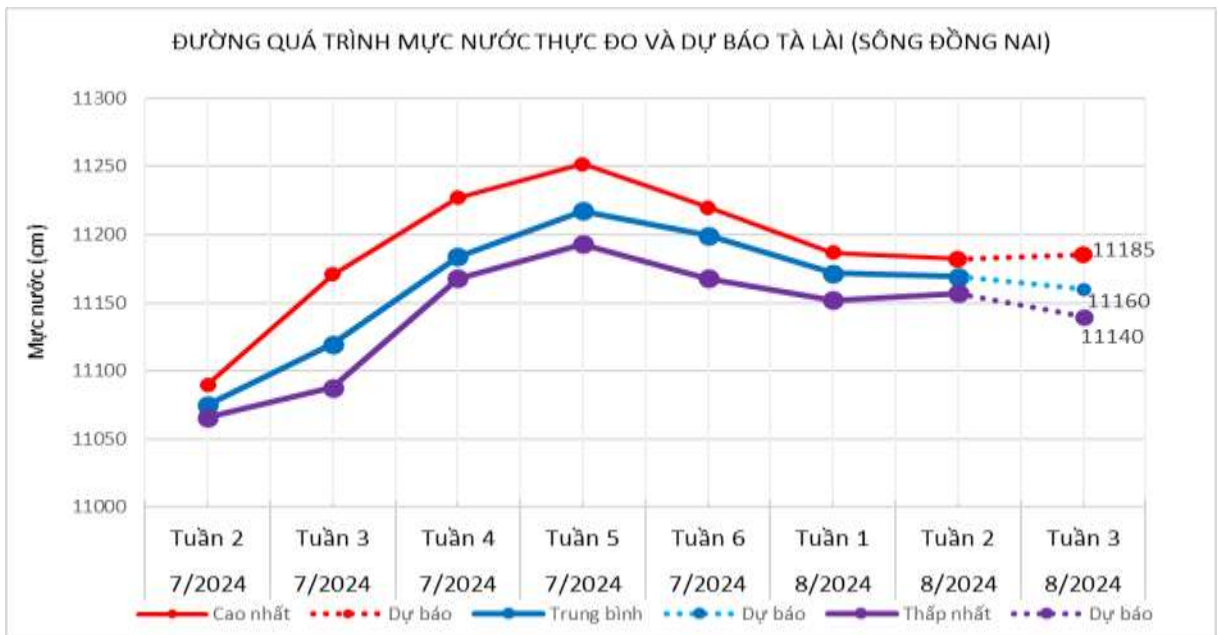
Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm. Mức nước cao nhất tại Tà Lài là 111,82m (lúc 01h/06/8).

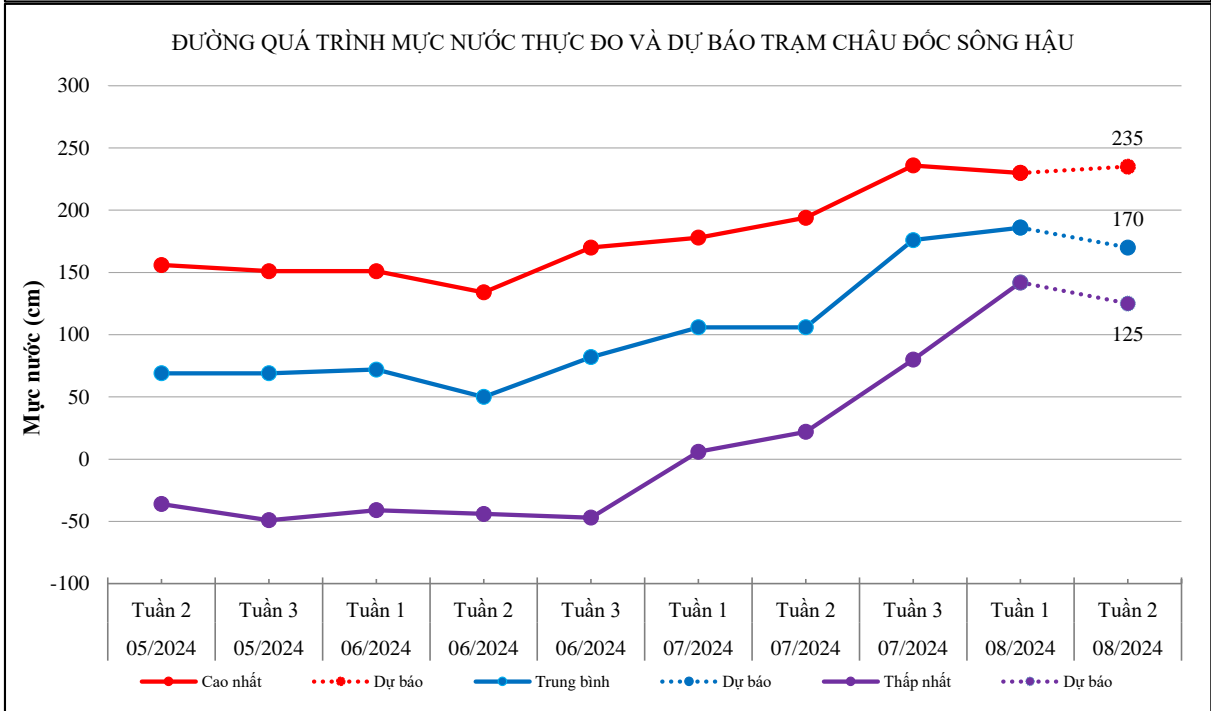
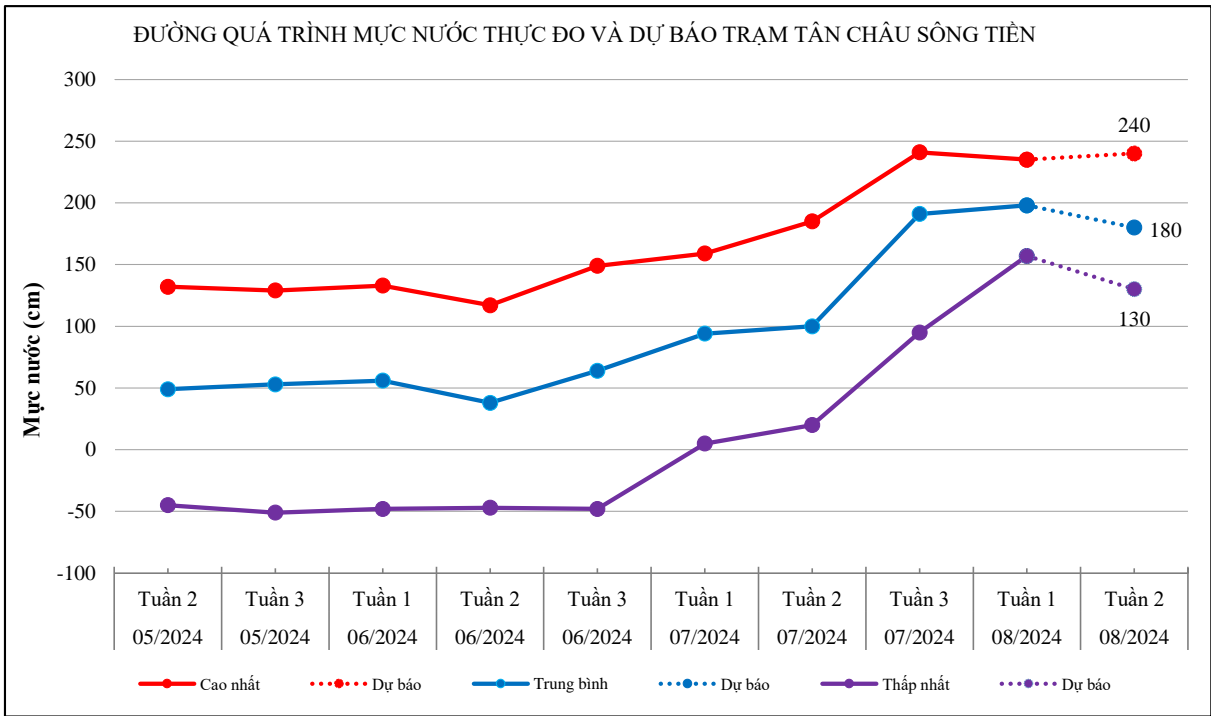
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,35m (ngày 03/8), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,30m (ngày 04/8).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,40m, tại Châu Đốc ở mức 2,30m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long có dao động.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/08/2024

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	7470	9602	5015	3920	6000	1000	-	-	-	-	-	-
Thao	Yên Bái	2726	2824	2632	2760	2900	2630	-	-	-	-	-	-
Thao	Phú Thọ	1393	1438	1346	1400	1450	1300	-	-	-	-	-	-
Lô	Tuyên Quang	1897	2121	1563	1660	1750	1600	-	-	-	-	-	-
Lô	Vụ Quang	1368	1525	1011	1050	1350	950	-	-	-	-	-	-
Cầu	Đáp Cầu	321	357	268	230	310	190	-	-	-	-	-	-
Thương	Phủ Lạng Thương	287	310	250	225	300	180	-	-	-	-	-	-
Lục Nam	Lục Nam	279	301	237	210	300	170	-	-	-	-	-	-
Hồng	Hà Nội	744	788	656	580	650	500	-	-	-	-	-	-
Hoàng Long	Bến Đê	166	183	145	150	190	110	-	-	-	-	-	-
Thái Bình	Phả Lại	287	318	246	200	260	170	-	-	-	-	-	-
Mã	Giàng	75	153	4	55	180	-90	-	-	-	-	-	-
Cả	Nam Đàn	50	114	-17	44	130	-50	-	-	-	-	-	-

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
La	Linh cảm	18	119	-97	23	140	-105	-	-	-	-	-	-
Gianh	Mai Hóa	-4	59	-89	3	75	-70	6	80	-82	5	80	-82
Hương	Kim Long	34	56	10	32	55	15	30	50	20	31	55	15
Thu Bồn	Câu Lâu	11	58	-56	14	60	-40	15	70	-50	15	70	-50
Trà Khúc	Trà Khúc	32	80	-16	32	80	-10	34	95	-15	33	95	-15
Kôn	Thạnh Hòa	658	688	620	660	685	640	662	690	625	661	690	625
Đà Rằng	Phú Lâm	-22	47	-108	-20	55	-110	-18	58	-105	-19	58	-110
Đăkbla	Kon Tum	51585	51623	51545	51595	51630	51550	-	-	-	-	-	-
Krông Ana	Giang Sơn	41707	41721	41690	41690	41715	41660	-	-	-	-	-	-
Đồng Nai	Tà Lài	11169	11182	11157	11160	11185	11140	-	-	-	-	-	-
Tiền	Tân Châu	198	235	157	165	215	130	195	240	145	180	240	130
Hậu	Châu Đốc	186	230	142	155	217	125	185	235	135	170	235	125